

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày: 13-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phước Thị Kim Huê

Bà Trần Thị Tím

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm- Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST-HS, ngày 01/12/2021 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1988, tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú ấp BXG, xã KS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nuôi thủy sản; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 và bà Nhan Thị C, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Kim Thị Bích D, sinh năm 1991; có 02 người con tên Nguyễn Minh Nh, sinh năm 2012 và Nguyễn Minh A, sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt, bị khởi tố ngày 13/6/2021 và áp dụng biện Ph cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Thiên Ph, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- Bị hại: Ông Dương Hoàng Đ, sinh ngày 19/7/1997. Nơi cư trú ấp BXG, xã KS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh (đã chết ngày 13/4/2021);

- Người đại diện hợp Ph của bị hại:

Ông Dương Sanh Th, sinh năm 1978, là cha ruột bị hại, có mặt.

Bà Nhan Thị Ma N, sinh năm 1972, là mẹ ruột bị hại, có mặt.

Địa chỉ: ấp BXG, xã KS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp Ph của bà Nhan Thị Ma N: Bà Thạch

Thị Quất Th, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Kim Thị Bích D, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp BXG, xã KS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Bà Võ Thị M, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn TrC, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Kkhmer:* Ông Lý Văn T, sinh năm 1972. Nơi công tác: Trường Tiểu học Ng X, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số: 61/CT-VKS-HS, ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo bị truy tố như sau:

Ngày 08/4/2021, bị cáo Ph sau khi sử dụng nhiều bia trong quá trình làm đám đầy tháng cho con ruột của mình tại nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo lấy thức ăn trong tiệc nhà bị cáo và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 84G1 - 429.78, do vợ bị cáo tên Kim Thị Bích D đứng tên chủ sở hữu đến chòi nuôi tôm của gia đình, cách nhà bị cáo Ph khoảng 500 mét để tiếp tục uống bia với một vài người bạn, trong đó có ông Dương Hoàng Đ, uống bia đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bạn của bị cáo Ph ra về, còn ông Đ và bị cáo Ph ở lại.

Sau đó, bị cáo Ph và ông Đ rủ nhau đi ăn cháo ở khu vực Công ty Giày da Mỹ Phong thuộc xã ThS, huyện Tr C; bị cáo Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 84G1- 429.78 chở Đ ngồi sau, di chuyển từ chòi tôm của bị cáo ra Hương lộ 36. Sau đó, bị cáo Ph tiếp tục điều khiển xe đến Quốc lộ 53, đi từ hướng thị trấn Tr C, huyện TrC về hướng ấp Kósla, xã ThS, huyện TrC, bị cáo Ph chạy xe mô tô với tốc độ khoảng 60 km/h. Khi đến đoạn đường cong (không có biển báo hiệu đường cong) thuộc ấp Th X, xã K, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Ph thiếu chú ý quan sát phía trước, cộng thêm phần điều khiển xe với tốc độ nhanh dẫn đến không làm chủ được tay lái, bị cáo Ph điều khiển xe mô tô chạy lên vỉa hè bên phải theo chiều đi rồi va chạm vào chậu cây hoàng yến được xây bằng xi măng có chiều cao khoảng 0,1 mét, chiều rộng 1,2 mét, dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông đường bộ.

Tai nạn giao thông xảy ra, ông Đ nằm sấp, úp mặt trên lộ nhựa bên phải theo chiều đi, đầu quay về hướng tây, chân quay về hướng Đ, đầu ông Đ đến tâm xe mô tô là 2,2 mét. Bị cáo Ph nằm trên phần lề đường bên phải đầu quay về hướng bắc, chân quay về hướng nam, đầu bị cáo Ph đến tâm xe mô tô là 3,6 mét, đầu bị cáo Ph cách chổ vào mép đường chuẩn (mép đường bên phải theo hướng điều khiển xe mô tô của bị cáo Ph) là 1,3 mét. Xe mô tô biển kiểm soát: 84G1 - 429.78 ngã nằm trên phần đường bên phải, đầu xe quay về hướng bắc, đuôi xe quay về hướng nam, tâm bánh xe trước, sau đến mép đường chuẩn lần lượt là 2,2

mét; 01 mét, tâm xe mô tô đến đỉnh đầu ông Đ, bị cáo Ph lần lượt là 2,2 mét; 3,6 mét. Vết cày của xe mô tô biển kiểm soát: 84G1 - 429.78 nằm trên phần đường bên phải, có chiều dài 01 mét, đầu và cuối vết cày cách mép đường chuẩn lần lượt là 0,9 mét; 1,4 mét. Hậu quả, làm ông Đ bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều trị. Ngày 13/4/2021 ông Đ được ra viện theo nguyện vọng của gia đình, đến 23 giờ 50 phút cùng ngày ông Đ tử vong, bị cáo Ph bị thương nhẹ, không có đến Trung tâm y tế để điều trị.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định Ph y số: 239/KLGĐ ngày 22/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến ông Dương Hoàng Đ tử vong là do đa chấn thương.

Nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn xảy ra là do bị cáo Ph điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe với tốc độ nhanh khi đến đoạn đường cong, không làm chủ được tay lái nên điều khiển xe chạy lên vỉa hè bên phải theo chiều đi rồi va chạm vào chậu cây hoàng yến được xây bằng xi măng dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông. Khi điều khiển xe gây tai nạn, bản thân bị cáo Ph không có giấy phép lái xe theo quy định và trong người có nồng độ cồn vượt quá quy định (kết quả máy đo là 1.093mg/lít khí thở). Hành vi trên của bị cáo Ph đã vi phạm vào khoản 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia), khoản 9 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 84G1 - 429.78 do bà Kim Thị Bích D đứng tên chủ sở hữu. Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô trên có tham gia bảo hiểm tại Công ty cổ phần bảo hiểm SG - HN; Số AA19/1001999, hiệu lực từ ngày 15/12/2020 đến ngày 15/12/2021. Ngày 03/8/2021 Công ty cổ phần bảo hiểm SG - HN có công văn trả lời như sau: Do bị cáo Nguyễn Văn Ph điều khiển mô tô biển kiểm soát: 84G1 - 429.78 gây tai nạn trong trường hợp không có giấy phép lái xe theo quy định nên Công ty cổ phần bảo hiểm SG - HN không có trách nhiệm bồi thường (loại trừ bảo hiểm theo quy định khoản 3 Điều 12 Thông tư 22 ngày 16/02/2016 của Bộ tài chính). Bị hại Đ, người ngồi sau xe mô tô biển kiểm soát: 84G1 - 429.78 do bị cáo Ph điều khiển chở không phải là bên thứ ba bị thiệt hại trong vụ tai nạn giao thông ngày 08/4/2021.

Ngày 17/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JANUS, màu sơn xám - đen, biển số 84G1 - 429.78, số máy: E3Y8E035718, số khung: C820HY035714, đăng ký sử dụng năm 2017, bị hư hỏng nhiều bộ phận.

- 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 022048, do Công an huyện Trà Cú cấp ngày 17/7/2017. Nội dung: Tên chủ xe: Kim Thị Bích D, địa chỉ: Ấp B XG, KS, TrC, Trà Vinh; Xe mô tô nhãn hiệu JANUS, màu sơn xám - đen, biển số: 84G1 - 429.78.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ph trình bày: Ngày 08/4/2021, sau khi bị cáo uống bia trong quá trình tổ chức tiệc đầy tháng cho con ruột của bị cáo tại nhà,

đến khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 84G1 - 429.78 đến chòi nuôi tôm của gia đình, để tiếp tục uống bia với một vài người bạn, trong đó có ông Dương Hoàng Đ; uống bia đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bạn của bị cáo ra về, còn ông Đ và bị cáo Ph ở lại. Sau đó, bị cáo và ông Đ cùng rủ nhau đi ăn cháo ở khu vực Công ty Giày da Mỹ Phong, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84G1 - 429.78 chở Đ ngồi sau đi từ hướng xã KS, huyện TrC về hướng ấp Kósla, xã ThS, huyện TrC. Bị cáo chạy xe mô tô với tốc độ khoảng 60 km/h. Khi đến đoạn đường cong gần Huyện đội Tr C bị cáo thiếu chú ý quan sát phía trước, cộng thêm phần điều khiển xe với tốc độ nhanh dẫn đến không làm chủ được tay lái, bị cáo điều khiển xe mô tô chạy lên vỉa hè bên phải theo chiều đi rồi va chạm vào chậu cây Hoàng Yến được xây bằng xi măng dẫn đến xảy ra tai nạn. Sau khi bị hại chết, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại trước 5.000.000 đồng lúc làm đám tang và tiếp tục khắc phục 20.000.000 đồng, nhưng gia đình bị hại không nhận nên bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại.

Đối với bà Nhan Thị Ma N, là người đại diện hợp Ph của ông Dương Hoàng Đ yêu cầu bị cáo Ph bồi thường với tổng số tiền là 113.200.000 đồng, nhưng bị cáo Ph đã khắc phục trước 5.000.000 đồng và trong quá trình điều tra bị cáo Ph còn gửi Cơ quan điều tra Công an huyện TrC số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường, nhưng gia đình bà không có nhận số tiền trên. Bà Nhan Thị Ma N yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Ph phải bồi thường tiếp tổng số tiền 108.200.000 đồng, về trách nhiệm hình sự bà yêu cầu xử lý bị cáo theo Ph luật.

Qua yêu cầu của bà Nhan Thị Ma N thì bị cáo Nguyễn Văn Ph đồng ý bồi thường tiếp thiệt hại cho gia đình bà Ma N tổng số tiền 108.200.000 đồng.

Bà Kim Thị Bích D (vợ bị cáo Ph) không có yêu cầu bị cáo Ph phải bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát: 84G1 - 429.78 và không yêu cầu Công ty cổ phần bảo hiểm SG - HN bồi thường bảo hiểm. Bà Kim Thị Bích D đồng ý liên đới cùng bị cáo Ph bồi thường cho gia đình bị hại số tiền nói trên và xin nhận lại xe mô tô 84G1 - 429.78 làm phương tiện đi lại.

Phân luận tội, sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, tính chất, mức độ của hành vi, lỗi của các bên trong vụ tai nạn, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị với Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ **02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù**. Về dân sự, bà Nhan Thị Ma N đại diện cho gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Ph và bà D bồi thường thiệt hại tổng số tiền 113.200.000 đồng, trừ ra 5.000.000 đồng bị cáo đã khắc phục hậu quả còn lại là 108.200.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Ph và bà D đã đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận. Đối với bà Kim Thị Bích D không yêu cầu Công ty cổ phần bảo hiểm S G- H N bồi thường nên không xem xét. Về vật chứng đề nghị trả xe mô tô biển số 84G1 - 429.78 cho bà Kim Thị Bích D. Về án phí hình sự bị cáo phải chịu

200.000 đồng; án phí dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph và bà D liên đới chịu theo quy định của Ph luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Ph không tự bào chữa, không phát biểu tranh luận;

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ph phát biểu: Thống nhất với cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng. Người bào chữa cho bị cáo phát biểu chia sẻ những mất mát mà bị cáo đã gây ra cho gia đình bị hại. Người bào chữa cho bị cáo phát biểu bào chữa như sau: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Tai nạn giao thông là điều không ai mong muốn, bị cáo đã biết lỗi của mình nên đã chấp nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại do gia đình bị hại yêu cầu, kể cả những khoản chi phí không có hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo chấp hành và có mặt đúng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại một phần thiệt hại và nộp 20.000.000 đồng để tiếp tục khắc phục hậu quả sau khi xét xử; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức Ph luật có phần hạn chế. Bị cáo có 02 con còn nhỏ, là lao động chính của gia đình, bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có ông bà ngoại, bà nội là người có công với cách mạng. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm việc kiếm thu nhập mà bồi thường, khắc phục cho gia đình bị hại. Về dân sự: Bà Nhan Thị Ma N đại diện cho gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng số tiền 113.200.000 đồng, trừ ra 5.000.000 đồng bị cáo đã khắc phục hậu quả còn lại là 108.200.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Ph đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về án phí đề nghị áp dụng theo quy định của Ph luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Ph thống nhất mà không có ý kiến bổ sung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp Ph của bà Nhan Thị Ma N phát biểu: Thống nhất cáo trạng, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng; hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã tước đi tính mạng của bị hại khi tuổi đời còn rất trẻ, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại, gây lo lắng cho người tham gia giao thông đường bộ. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp Ph của bà Nhan Thị Ma N thống nhất theo các điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo. Về dân sự, bà Ma N yêu cầu bồi thường số tiền 113.200.000 đồng và khấu trừ ra 5.000.000 đồng do bị cáo đã khắc phục trước. Tại phiên tòa, bị cáo và bà D đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, đồng ý giao trả xe mô tô biển số 84G1 - 429.78 cho bà Kim Thị Bích D.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp với người bào chữa cho bị cáo như sau: Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là bởi vì: tính chất mức độ mà hành vi phạm tội bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung tăng nặng. Xuất phát từ tình hình trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn TrC hết sức phức tạp và chưa có chiều hướng giảm, nếu cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đủ sức răn đe, không đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này tại địa phương.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ph phát biểu đối đáp: Bị cáo Ph là người có nhân thân tốt, lỗi trong vụ án là vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình nên có đủ điều kiện hưởng án treo theo Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cáo hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo để làm kiếm tiền khắc phục cho gia đình bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp với người bào chữa cho bị cáo như sau: Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cáo hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo không bắt buộc cứ có đủ điều kiện là sẽ cho hưởng án treo mà quy định là “có thể”. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm án cho bị cáo về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ph có lời khai: Vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 08/4/2021 tại ấp Th X, xã K, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo là người điều khiển xe mô tô biển số 84G1- 429.78 chở bị hại Đ ngồi sau. **Bị cáo Nguyễn Văn Ph trình bày**, khi tham gia giao thông bị cáo điều khiển xe do thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe với tốc độ nhanh nên khi đến đoạn đường cong, bị cáo không làm chủ được tay lái nên điều khiển xe chạy lên vỉa hè bên phải theo chiều đi rồi va chạm vào chậu cây Hoàng Yến dẫn đến tai nạn giao thông. Như vậy, có căn cứ bị cáo Ph đã tự té gây tai nạn mà không có sự va chạm từ phương tiện tham gia giao thông nào khác với xe mô tô 84G1- 429.78 do bị cáo điều khiển trước khi xảy ra tai nạn.

[2] Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Bị hại Đ nằm sấp úp mặt trên lộ nhựa bên phải theo chiều đi, đầu quay về hướng tây, chân quay về hướng Đ, đầu ông Đ đến tâm xe mô tô là 2,2 mét. Bị cáo Ph nằm trên lề đường bên phải đầu quay về hướng bắc, chân quay về hướng nam, đầu bị cáo Ph đến tâm xe mô tô là 3,6 mét, đầu bị cáo Ph cách mép đường chuẩn (mép đường bên phải theo hướng điều khiển xe mô tô của bị cáo Ph) là 1,3 mét. Xe mô tô biển kiểm soát: 84G1 - 429.78 ngã nằm trên phần đường bên phải, đầu xe quay về hướng bắc, đuôi xe quay về hướng nam, tâm bánh xe trước, sau đến mép đường chuẩn lần lượt là 2,2 mét; 01 mét, tâm xe mô tô đến đỉnh đầu ông Đ, bị cáo Ph lần lượt là 2,2 mét; 3,6 mét. Vết cày của xe mô tô biển kiểm soát: 84G1 - 429.78 nằm trên phần đường bên phải, có chiều dài 01 mét, đầu và cuối vết cày cách mép đường chuẩn lần lượt là 0,9 mét; 1,4 mét.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn Ph điều khiển xe mô tô biển số: 84G1 - 429.78 tham gia giao thông đường bộ chạy với tốc độ nhanh, khi đến đoạn đường cong, bị cáo không làm chủ được tay lái, điều khiển xe chạy lên vỉa hè bên phải theo chiều đi của bị cáo va chạm vào chậu cây Hoàng Yến được xây bằng xi măng dẫn đến xảy

ra tai nạn giao thông là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Khi điều khiển xe mô tô biển số: 84G1 - 429.78 tham gia giao thông đường bộ, bị cáo Ph không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định và trong người có nồng độ cồn vượt quá quy định (kết quả máy đo là 1.093mg/lít khí thở). Hành vi trên của bị cáo Ph đã vi phạm vào khoản 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia), khoản 9 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

[4] Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 239/KLGĐ ngày 22/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến Dương Hoàng Đ tử vong là do đa chấn thương. Xét hậu quả Dương Hoàng Đ tử vong là có mối quan hệ nhân quả là do hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo Nguyễn Văn Ph gây ra sau vụ tai nạn giao thông đường bộ. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Ph là phù hợp với lời khai của người làm chứng bà Võ Thị Mỹ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Bích D, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường, phù hợp với các dấu vết để lại trên xe mô tô do bị cáo Ph điều khiển và kết luận giám định Ph y. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với 02 tình tiết định khung tăng nặng “Không có giấy phép lái xe theo quy định” và “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo Nguyễn Văn Ph đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ; xâm phạm đến tính mạng bị hại Dương Hoàng Đ, hậu quả đã tước đi quyền được sống của bị hại Dương Hoàng Đ được Ph luật bảo hộ, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại không gì có thể bù đắp được. Vì vậy, hành vi của bị cáo Ph cần phải được xử lý công minh, đúng theo Ph luật.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Ph đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả bằng 5.000.000 đồng và nộp tại Cơ quan điều tra Công an huyện TrC 20.000.000 đồng để tiếp tục khắc phục, bồi thường cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo đã chấp nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại, kể cả các khoản chi phí không có chứng từ hợp lệ, điều này thể hiện bị cáo đã ăn năn, hối cải về hậu quả do mình gây ra. Bị cáo Ph có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lỗi gây ra tai nạn là lỗi vô ý; gia đình bị cáo có 03 người tham gia cách mạng và được nhà nước tặng thưởng Huân chương độc lập, bị cáo là lao động chính, bị cáo là người dân tộc thiểu số (Khmer) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây các là tình tiết cần được xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mặc dù bị cáo Nguyễn Văn Ph có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; nhưng tội phạm mà bị cáo Ph thực hiện là rất nghiêm trọng, lỗi trong vụ tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo Ph. Trong vụ án này, bị cáo Ph bị truy tố với hai tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật

Hình sự. Qua tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo Ph hoàn toàn nhận thức được việc điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ mà không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định và trong người có nồng độ cồn vượt quá quy định là hành vi vi phạm Ph luật, bị nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn bất chấp, điều này thấy cho thấy bị cáo có ý thức xem thường sự nghiêm minh của Ph luật, nếu cho bị cáo hưởng án treo thì sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, quan điểm người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Ph hưởng án treo là không đủ điều kiện để chấp nhận theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo mà cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội về hành vi vi phạm nghiêm trọng Ph luật về tham gia giao thông đường bộ đang có chiều hướng gia tăng hiện nay. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt với bị cáo, cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của Ph luật.

[8] Về dân sự: Bà Nhan Thị Ma N, là người đại diện hợp Ph của bị hại Dương Hoàng Đ yêu cầu bị cáo Ph bồi thường với tổng số tiền là 113.200.000 đồng (trừ 5.000.000 đồng bị cáo đã khắc phục hậu quả trước). Tại phiên tòa, bị cáo Ph và bà D (chủ phương tiện) đồng ý liên đới bồi thường toàn bộ số tiền nói trên. Xét việc thỏa thuận bồi thường của bị cáo, bà D với người đại diện hợp Ph của bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các điều 584, 585, 586, 591 và 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử công nhận. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 84G1 - 429.78 do bà Kim Thị Bích D đứng tên chủ sở hữu và có tham gia bảo hiểm tại Công ty cổ phần bảo hiểm SG - HN còn hiệu lực đến ngày 15/12/2021. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bà Kim Thị Bích D không có yêu cầu Công ty cổ phần bảo hiểm SG - HN bồi thường nên không giải quyết trong vụ án này, nếu có tranh chấp bà D có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[9] Về vật chứng: Do phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Ph, bà D với gia đình bị hại đã tự thỏa thuận và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp Ph cho bà Ma N đồng ý hoàn trả xe mô tô biển số 84G1 - 429.78 cho bà D nên cần giao trả xe mô tô biển kiểm soát 84G1 - 429.78 cho bà Kim Thị Bích D.

[10] Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và bà D có trách nhiệm bồi thường dân sự nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, các biên bản lấy lời khai, các biên bản hỏi cung bị can, các biên bản hoạt động điều tra của Cơ

quan điều tra, biên bản phúc cung của Kiểm sát viên được thu thập đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp Ph.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bị bắt đi chấp hành án.

Việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 591 và 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Văn Ph, bà Kim Thị Bích D với bà Nhan Thị Ma N về việc bị cáo Nguyễn Văn Ph và bà Kim Thị Bích D (chủ phương tiện) có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại các khoản cho gia đình bị hại tổng số tiền 108.200.000 (Một trăm lẻ tám triệu hai trăm nghìn) đồng.

Tiếp tục kê biên, quản lý số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng bị cáo Nguyễn Văn Ph đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, theo phiếu thu tiền số: 0001466, ngày 28/9/2021 để đảm bảo thi hành án cho gia đình bị hại.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho bà Kim Thị Bích D các tài sản như sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JANUS, màu sơn xám - đen, biển số 84G1 - 429.78, số máy: E3Y8E035718, số khung: C820HY035714, đăng ký sử dụng năm 2017, bị hư hỏng nhiều bộ phận.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 022048, do Công an huyện Trà Cú cấp ngày 17/7/2017. Tên chủ xe: Kim Thị Bích D, địa chỉ: Ấp Bảy Xào Giữa, Kim Sơn, Trà Cú, Trà Vinh; Xe mô tô nhãn hiệu JANUS, màu sơn xám - đen, biển số: 84G1 - 429.78.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 61/QĐ-VKS-HS, 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và liên đới với bà Kim Thị Bích D chịu 5.410.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (108.200.000 đồng x 5%).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Ph, đại diện hợp Ph của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- Đại diện HP.Bị hại, đương sự,
- VKSND huyện TrC;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư Ph tỉnh Trà Vinh
- Cơ quan CSĐTCA huyện Tr C;
- Cơ quan THADS huyện TrC;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phước Thị Kim Huê- Diệp Chanh Tha

.

Nguyễn Văn Truyền

